

Số: 19/2025/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05/8/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 11/7/2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Hữu Th, sinh năm 1961.

HKTT: số 34 T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị Huyền N, sinh năm 1984

Cùng HKTT: số 5 T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nga ủy quyền cho ông Nguyễn Thế T đại diện

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị H, sinh năm 1962; anh Ngô Hữu H, sinh năm 1985

Cùng HKTT: số 34 T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Bà H, anh H cùng ủy quyền cho ông Ngô Hữu Th sinh năm 1961; HKTT: số 34 T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh đại diện.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thế Th, bà Nguyễn Thị Huyền N phải trả ông Ngô Hữu Th, bà Phan Thị H số tiền nợ là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Số nợ này ông T, bà N trả theo phương án: Tính từ tháng 9/2025, mỗi tháng ông T, bà N sẽ trả ông Th, bà H ít nhất 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp ông T, bà N vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa

thuận trên thì ông Th, bà H có quyền yêu cầu anh T, chị N phải trả hết số tiền nợ còn lại.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí: Ông T, bà N phải chịu 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Bắc Ninh,
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn